

Số: 589/2024/QĐST-HNGĐ

Nhà Bè, ngày 16 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 454/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Đỗ Hữu T** - sinh năm 1965

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim S** - sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: **Số C Khu phố F, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông **Đỗ Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Kim S** là hợp pháp theo Bản sao Trích lục kết hôn số 623/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/8/2024. Hai bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông **Đỗ Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Kim S** có 01 con chung tên là **Đỗ Hữu T1** – sinh ngày 03/6/1998. Hiện nay con chung đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn): Ông **Đỗ Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Kim S** mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông **T** và bà **S** đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018087 ngày 23/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Ông **Đỗ Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Kim S** đã nộp đủ tiền lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông **Đỗ Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Kim S** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông **Đỗ Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Kim S** có 01 con chung tên là **Đỗ Hữu T1** – sinh ngày 03/6/1998. Hiện nay con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

**2/ Về lệ phí Tòa án:** Ông **Đỗ Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Kim S** mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông **T** và bà **S** đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018087 ngày 23/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Ông **Đỗ Hữu T** và bà **Nguyễn Thị Kim S** đã nộp đủ tiền lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Doãn Thị Duyên**

